

QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT VỀ CÔNG NHẬN TỔ CHỨC TÔN GIÁO

NGUYỄN THANH XUÂN^(*)

Theo quy định của pháp luật nước ta hiện nay, Nhà nước sẽ xem xét công nhận tổ chức tôn giáo, nói một cách đầy đủ là công nhận tư cách pháp nhân tổ chức tôn giáo đối với những tổ chức tôn giáo đủ điều kiện. Đây là một nội dung mới và quan trọng cần được hiểu một cách đầy đủ trong quá trình tổ chức thực hiện.

1. Quy định của pháp luật về việc công nhận tổ chức tôn giáo

Chúng ta đều biết, Việt Nam có nhiều tôn giáo và tổ chức tôn giáo hoạt động. Nên hiểu tôn giáo và tổ chức tôn giáo là hai phạm trù có sự khác nhau. Tôn giáo là phạm trù rộng, thường nói về những người cùng giáo lí; còn tổ chức tôn giáo là nói về những người cùng giáo lí, luật lệ, lễ nghi, cách thức hành đạo và cùng sinh hoạt trong một tổ chức. Tổ chức tôn giáo trong nhiều trường hợp còn được hiểu là bộ máy hành chính đạo, cơ quan quyền lực của tổ chức tôn giáo, thể hiện pháp nhân tôn giáo. Ở Việt Nam có trường hợp một tôn giáo có một tổ chức tôn giáo như Phật giáo, Công giáo, Phật giáo Hoà Hảo, nhưng cũng có tôn giáo lại có nhiều tổ chức tôn giáo, như đạo Cao Đài, đạo Tin Lành, v.v...

Căn cứ vào tình hình thực tiễn hoạt động của các tổ chức tôn giáo ở Việt Nam, năm 2004, *Pháp lệnh Tín ngưỡng, Tôn giáo* (sau đây gọi chung là *Pháp lệnh*) đã chính thức quy định về việc công nhận tổ chức tôn giáo. Các tổ chức tôn giáo khi được công nhận phải đảm bảo các điều kiện như sau:

- *Một là*, những tổ chức có cùng tín ngưỡng, có giáo lí, luật lệ, lễ nghi không trái với thuần phong, mỹ tục, lợi ích của dân tộc;

- *Hai là*, có hiến chương, điều lệ thể hiện tôn chỉ, mục đích, đường hướng hành đạo gắn bó với dân tộc và không trái với quy định của pháp luật;

- *Ba là*, có đăng kí hoạt động và hoạt động tôn giáo ổn định;

- *Bốn là*, có trụ sở, tổ chức và người đại diện hợp pháp;

- *Năm là*, có tên gọi không trùng với tên gọi của tổ chức tôn giáo đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận (*Điều 16- Pháp lệnh*).

Điểm mới của *Pháp lệnh* trong việc công nhận tổ chức tôn giáo là trước khi được công nhận về tổ chức, tổ chức tôn giáo phải đăng kí hoạt động tôn giáo và hoạt động ổn định (*Mục 3, Điều 16 Pháp lệnh*). Như vậy là có hai bước trong quá trình công nhận tổ chức tôn giáo: bước một đăng kí hoạt động về tổ chức, bước hai công nhận về tổ chức. Sau này, *Nghị định số 22* của Chính phủ (2005) hướng dẫn thi hành một số điều của *Pháp lệnh Tín ngưỡng, Tôn giáo* (gọi chung là *Nghị định Hướng dẫn*) đã giới hạn thời gian từ khi đăng kí hoạt động về tổ chức cho đến khi xem xét công nhận về tổ chức là 20 năm. Tuy nhiên, đối với tổ chức tôn giáo hoạt động liên tục bình thường và ổn định từ trước năm 1975 thì sau một

*. TS., Ban Tôn giáo Chính Phủ.

năm đăng kí sẽ được xem xét công nhận tổ chức, nếu hoạt động gián đoạn thì phải cộng dồn cho đủ 20 năm mới được xem xét công nhận tổ chức (*Điều 8, Nghị định Hướng dẫn*).

Một trong những điểm mới tuy mang tính hành chính nhưng rất quan trọng trong việc thực hiện là lần này việc công nhận tổ chức tôn giáo được quy định rất rõ về điều kiện và thời gian trong *Pháp lệnh* và *Nghị định Hướng dẫn*. Sau khi Pháp lệnh có hiệu lực (ngày 15 tháng 11 năm 2004) về mặt pháp lí, các tổ chức tôn giáo được tiến hành các thủ tục đăng kí, và sau khi hoàn thành thủ tục đăng kí với cơ quan có thẩm quyền, nếu là Ban Tôn giáo Chính phủ thì sau 60 ngày, nếu là cơ quan quản lí tôn giáo cấp tỉnh thì sau 45 ngày phải trả lời chấp thuận hay không, nếu không thì phải nói rõ lí do (*Điều 6, Nghị định Hướng dẫn*). Sau khi chấp thuận đăng kí hoạt động, theo quy định nếu đủ các điều kiện, trong đó có đủ 20 năm hoạt động liên tục và ổn định, thì được tiến hành thủ tục để được công nhận về tổ chức (*Điều 8, Nghị định Hướng dẫn*). Nếu đủ thủ tục và điều kiện thì, Thủ tướng Chính phủ sau 90 ngày, Ủy ban Nhân dân cấp tỉnh sau 60 ngày sẽ ra quyết định công nhận về tổ chức (*Điều 8, Nghị định Hướng dẫn*).

2. Các tổ chức tôn giáo đã được công nhận trong thời gian vừa qua

Thực ra không phải đến khi có *Pháp lệnh* và *Nghị định Hướng dẫn* mới công nhận tổ chức tôn giáo mà trước khi ban hành *Pháp lệnh* đã có 16 tổ chức tôn giáo được Nhà nước công nhận: thời kì trước đổi mới có 03 tổ chức tôn giáo, gồm: Hội Thánh Tin Lành Việt Nam (Miền Bắc), năm 1958, Hội đồng Giám mục Việt Nam, năm 1980, Giáo hội Phật giáo Việt Nam, năm 1981; Thời kì đổi mới (được đánh dấu bằng Nghị quyết số 24 năm 1990 của Bộ Chính trị BCHTW Đảng khóa VI) cho đến năm 2001, có 13 tổ chức tôn giáo được công nhận, gồm: đạo Cao Đài (10 tổ chức), Phật giáo Hoà Hảo, Ban Đại diện

Cộng đồng Hồi giáo TP. Hồ Chí Minh, Hội Thánh Tin Lành Việt Nam (Miền Nam).

Tuy nhiên, các lần công nhận nói trên của Nhà nước ta, có trường hợp văn bản nói rõ là công nhận tư cách pháp nhân như với các tổ chức Cao Đài, nhưng cũng có trường hợp không nói trực tiếp như với Giáo hội Phật giáo Việt Nam, nhưng ai cũng hiểu công nhận về tổ chức tức là công nhận tư cách pháp nhân. Riêng Hội đồng Giám mục Việt Nam thành lập năm 1980, vì đặc thù về tổ chức của tôn giáo này nên Nhà nước không ra văn bản chính thức công nhận tư cách pháp nhân, nhưng Nhà nước ta đã chấp thuận quá trình vận động và tổ chức đại hội thành lập.

Sau khi có *Pháp lệnh Tín ngưỡng, Tôn giáo*, đúng hơn là từ năm 2006 đến nay, Nhà nước đã xem xét cấp đăng kí hoạt động và công nhận cho 19 tổ chức tôn giáo, trong đó có 15 tổ chức tôn giáo được công nhận tổ chức. Lần lượt theo thời gian như sau:

- Tổ chức tôn giáo được công nhận:

- + Ban Đại diện Cộng đồng Hồi giáo tỉnh An Giang, năm 2006;
- + Hội Truyền giáo Cơ Đốc Việt Nam, năm 2007;
- + Tịnh Độ cư sĩ Phật hội Việt Nam, năm 2007;
- + Hội đồng Sư cả Hồi giáo Bàni tỉnh Ninh Thuận, năm 2007;
- + Giáo hội Cơ Đốc Phục lâm Việt Nam, năm 2008;
- + Tổng hội Báp-tít Việt Nam (Ân Điển - Nam Phương), năm 2008;
- + Hội Thánh Báp-tít Việt Nam (Nam Phương), năm 2008;
- + Hội Thánh Tin Lành Trưởng Lão Việt Nam, năm 2008;
- + Giáo hội Phật đường Nam tông Minh sư đạo, năm 2008;
- + Minh lí đạo Tam tông miếu, năm 2008;
- + Hội Thánh Mennonite Việt Nam, năm 2009;

- + Hội đồng Tinh thần đạo Baha'i Việt Nam, năm 2009;
- + Ban Đại diện Cộng đồng Hồi giáo tỉnh Tây Ninh - năm 2009;
- + Tứ Ân Hiếu nghĩa, năm 2010;
- + Hội Thánh Liên Hữu Cơ Đốc Việt Nam, năm 2011
- *Tổ chức tôn giáo được cấp đăng kí*
- + Bửu Sơn Kỳ Hương, năm 2005;
- + Hội Thánh Phúc Âm Ngũ tuần Việt Nam, năm 2009;
- + Ban Đại diện lâm thời Chăm Balamôn tỉnh Ninh Thuận, năm 2010;
- + Ban Đại diện lâm thời Cộng đồng Hồi giáo Islam tỉnh Ninh Thuận, năm 2011.

Mỗi tổ chức tôn giáo khi được cấp đăng kí cũng như được công nhận đều tuân thủ đúng trình tự pháp luật và đủ các điều kiện quy định tại *Pháp lệnh* và *Nghị định Hướng dẫn*, đều tiến hành nắm lại thực lực tín đồ, chức sắc, cơ sở tôn giáo, phạm vi hoạt động, tiến hành tổ chức đại hội đại biểu thông qua Hiến chương (Điều lệ), đường hướng hành đạo và bầu cơ quan lãnh đạo giáo hội để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt. Trong quá trình này, Ban Tôn giáo Chính phủ phối hợp chặt chẽ với các ngành chức năng và địa phương hướng dẫn, giúp đỡ các tổ chức tôn giáo thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

3. Một số đánh giá ban đầu

Từ việc trình bày quy định pháp luật và quá trình thực hiện việc công nhận tổ chức tôn giáo, chúng tôi có một số đánh giá thay cho kết luận, như sau:

3.1. Việc công nhận tổ chức tôn giáo từ khi có *Pháp lệnh Tín ngưỡng, Tôn giáo* đến nay là tiếp nối quá trình đã thực hiện từ trước, nhất là từ khi có chính sách đổi mới về công tác tôn giáo. Trong quá trình tiến hành công nhận các tổ chức tôn giáo đều đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật và trình tự thủ tục pháp lí, mà trực tiếp là *Pháp lệnh Tín ngưỡng, Tôn giáo* và *Nghị định Hướng*

dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh Tín ngưỡng, Tôn giáo

3.2. Các tổ chức sau này được công nhận chủ yếu là các tổ chức mới ra đời hoặc mới du nhập vào Việt Nam, có số lượng tín đồ, chức sắc không đông, phạm vi hoạt động chỉ trong một số địa phương (so với các tổ chức tôn giáo đó công nhận trước 2004). Điều đó tỏ rõ chính sách đối với tôn giáo của Đảng và Nhà nước ta rất đúng đắn và minh bạch, trên căn bản là tôn trọng và đảm bảo quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của mọi công dân, các tôn giáo đều bình đẳng trước pháp luật.

3.3. Quá trình công nhận các tổ chức tôn giáo trong thời gian từ khi đổi mới đến nay, kể cả 13 tổ chức tôn giáo được công nhận trước *Pháp lệnh Tín ngưỡng, Tôn giáo* đã đưa lại những kết quả rất tích cực. Quần chúng tín đồ, chức sắc các tổ chức tôn giáo được công nhận rất phấn khởi, thấy rằng Nhà nước đã thấy được nhu cầu tôn giáo của người theo đạo, nhìn nhận và đánh giá đúng về tổ chức tôn giáo của mình, từ đó càng tin tưởng vào Đảng và Nhà nước, vào sự nghiệp đổi mới của đất nước.

3.4. Các tổ chức tôn giáo được công nhận có địa vị pháp lí hợp pháp sẽ không còn các hoạt động tôn giáo trái pháp luật, các nhu cầu tu học và hành đạo của tín đồ, chức sắc được đảm bảo; từ đó tạo điều kiện cho mối quan hệ giữa Nhà nước với tổ chức tôn giáo thuận lợi, tốt đẹp; đồng thời việc công nhận tổ chức tôn giáo cũng giúp cho các cơ quan chức năng thực hiện quản lí nhà nước theo quy định của pháp luật.

3.5. Lê đương nhiên, khi các tổ chức tôn giáo được công nhận, công tác quản lí Nhà nước sẽ tăng lên, sẽ có nhiều việc thêm so với trước. Đặc biệt, công tác quản lí nhà nước sẽ đối diện với nhiều vấn đề do lịch sử để lại, vấn đề mới nảy sinh phải giải quyết, như việc xây dựng nơi thờ tự, trụ sở, việc đào tạo chức sắc, phong chức sắc, v.v... thậm chí cả việc giải quyết sự cạnh tranh, thu hút tín đồ giữa một số tổ chức tôn giáo. /